**BẢN TIN**

**Dự báo ngư trường khai thác nghề vây**

(Hạn tháng, tháng 8/2021)

**1. Vùng biển vịnh Bắc Bộ**

*- Khu vực có khả năng khai thác cao (> 1.000kg/mẻ):*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 20o00’N – 20o30’N, kinh độ đông từ 107o00’E - 107o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 19o30’N – 20o00’N, kinh độ đông từ 106o30’E - 107o00’E.

*- Khu vực có khả năng khai thác trung bình (100 – 1.000kg/mẻ)*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 20o00’N – 20o30’N, kinh độ đông từ 107o30’E - 108o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 18o30’N – 19o30’N, kinh độ đông từ 106o30’E - 107o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 17o30’N – 20o00’N, kinh độ đông từ 107o00’E - 107o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 17o30’N – 18o00’N, kinh độ đông từ 107o30’E - 108o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 17o00’N – 17o30’N, kinh độ đông từ 108o00’E - 108o30’E.

**2. Vùng biển Trung bộ, quần đảo Hoàng Sa và Giữa Biển Đông**

*- Khu vực có khả năng khai thác cao (> 1.000kg/mẻ):*

Không xuất hiện.

*- Khu vực có khả năng khai thác trung bình (100 – 1.000kg/mẻ)*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 16o00’N – 17o00’N, kinh độ đông từ 108o00’E - 109o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 13o30’N – 14o30’N, kinh độ đông từ 112o00’E - 112o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 11o30’N – 13o30’N, kinh độ đông từ 109o30’E - 110o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 12o30’N – 13o30’N, kinh độ đông từ 110o30’E - 113o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 11o30’N – 13o00’N, kinh độ đông từ 113o00’E - 115o00’E.

**3. Vùng biển Đông Nam Bộ và quần đảo Trường Sa**

*- Khu vực có khả năng khai thác cao (> 1.000kg/mẻ):*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 10o00’N – 10o30’N, kinh độ đông từ 108o00’E - 108o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 9o30’N – 10o00’N, kinh độ đông từ 107o30’E - 108o00’E.

*- Khu vực có khả năng khai thác trung bình (100 – 1.000kg/mẻ)*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 11o00’N – 11o30’N, kinh độ đông từ 109o00’E - 110o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 10o00’N – 11o00’N, kinh độ đông từ 108o30’E - 110o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 10o00’N – 11o30’N, kinh độ đông từ 112o30’E - 114o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 09o00’N – 11o00’N, kinh độ đông từ 110o30’E - 112o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 07o30’N – 09o00’N, kinh độ đông từ 110o30’E - 111o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 06o30’N – 07o30’N, kinh độ đông từ 111o00’E - 112o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 08o00’N – 10o00’N, kinh độ đông từ 108o00’E - 109o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 08o30’N – 09o30’N, kinh độ đông từ 106o30’E - 108o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 07o00’N – 08o30’N, kinh độ đông từ 105o30’E - 108o00’E.

**4. Vùng biển Tây Nam Bộ**

*- Khu vực có khả năng khai thác cao (> 1.000kg/mẻ):*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 09o00’N – 09o30’N, kinh độ đông từ 103o00’E - 104o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 08o30’N – 09o00’N, kinh độ đông từ 103o00’E - 103o30’E.

*- Khu vực có khả năng khai thác trung bình (100 – 1.000kg/mẻ)*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 09o00’N – 09o30’N, kinh độ đông từ 104o00’E - 104o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 08o30’N – 09o00’N, kinh độ đông từ 103o30’E - 104o30’E.

***Ghi chú: Bản tin dự báo hạn tháng tiếp theo (9/2021) sẽ phát hành vào 01/9/2021.***